

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Trần Anh Dũng

**** Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:***

Ông Phạm Văn Nam

Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà:***

Ông Dương Đức Thắng– Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/ HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: Phạm Thành T, sinh năm 1962.

Tên gọi khác: T;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 189, tổ 1, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: làm ruộng;

Trình độ văn hoá: 01/10

Họ và tên bố: Phạm Thanh L, đã chết;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, đã chết;

Vợ, con: không;

Tiền sự: không;

Tiền án:

+ Tại Bản án số 1301/HSPT ngày 27/9/1994 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Phạm Thành T 8 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000.

+ Tại Bản án số 73/HSST ngày 30/5/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Thành T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản là 3.860.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2002.

+ Tại Bản án số 155/HSST ngày 23/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Thành T 6 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2008.

+ Tại Bản án số 137/2008/HSST ngày 29/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Thành T 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2016, chấp hành xong án phí ngày 25/5/2010.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 57/HSST ngày 20/11/1992 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Thành T 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2017 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang.

Có mặt tại phiên tòa;

* Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1969.

Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 374, tổ 1, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: tự do;

Trình độ văn hoá: 10/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, đã chết;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, đã chết;

Con: có 01 con sinh năm 1992 hiện đang ở với mẹ là Lê Thị L

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 06/1994/HSST ngày 28/01/1994 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang) - tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn V 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và trốn khỏi nơi giam.

+ Tại Bản án số 256/HSST ngày 01/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt Nguyễn Văn V 2 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân.

+ Tại Bản án số 1665/HSPT ngày 21/8/2000 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn V 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2008.

+ Tại Bản án số 131/HSST ngày 21/7/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn V 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2012, chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung ngày 04/5/2016.

- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2017 đến nay.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang.

Có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1988.

Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn N, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: tự do;

Trình độ văn hoá: 9/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, đã chết;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966;

Nơi ở: thôn N, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 đã ly hôn năm 2016;

Nơi ở: thôn T, xã T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Con: có 02 con; con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/3/2017 đến ngày 18/3/2017;

Bị tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến nay;

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang.

Có mặt tại phiên tòa;

2. Những người bị hại:

- Chị Trương Thị Hồng H, sinh năm 1972 (có mặt)

- Anh Thân Hoàng H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Anh H do chị H đại diện theo ủy quyền.

- Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: thôn 284, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1968

(vắng mặt khi xét hỏi và tuyên án)

Địa chỉ: thôn Ngò, xã Tân Tiên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phạm Thành T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong hai ngày 04 và 06 tháng 11 năm 2016, Phạm Thành T (tên gọi khác là Th) sinh năm 1962 ở số nhà 189 và Nguyễn Văn V sinh năm 1969 ở số nhà 374 Tổ 1, C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cùng với Nguyễn Văn K sinh năm 1988 trú tại N, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V và huyện T, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 24 giờ ngày 03/11/2016, Nguyễn Văn V đang ở nhà thì Phạm Thành T và Nguyễn Văn K đến rủ V đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chơi. V đồng ý. Khi rủ được V, T đi xe đạp về nhà T trước để cất xe đạp và thay quần áo. Do lúc này, anh Đỗ Văn S sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang ngồi chơi tại nhà V và có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng- đen (không rõ biển kiểm soát) ở nhà V nên V đã hỏi mượn chiếc xe mô tô này của anh S để đi chơi, anh S đồng ý. V điều khiển xe mô tô mượn được của anh S chở K ngồi sau đến nhà T để đón T. Khi đến bờ đê (cách cổng nhà T khoảng 07 mét) thì V đỗ xe lại đứng chờ T. Khoảng 05 phút sau, T đi bộ ra cầm theo 01 chiếc kim cộng lực (nhãn hiệu MEINF A, số loại 750-1050) quần vải bên ngoài. Khi nhìn thấy T mang theo kim cộng lực, V và K hiểu T cầm kim đi để trộm cắp tài sản. Sau đó, K điều khiển xe mô tô của S chở T ngồi giữa và V ngồi sau cùng đi từ nhà T ra đường 295B (Quốc lộ 1A cũ) đi theo hướng đi tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, K điều khiển xe đi vòng qua các khu phố xem có gia đình nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 2 giờ ngày 04/11/2016, khi đi đến đoạn đường thuộc Khu 2, thị trấn N, huyện V, K điều khiển xe đi vào một ngõ nhỏ ở bên trái đường theo hướng từ tỉnh Bắc Giang đi tỉnh Bắc Ninh rồi điều khiển xe đi chậm để quan sát thì phát hiện nhà ở của gia đình chị Trương Thị Hồng H sinh năm 1972 ở khu 2 thị trấn N, huyện V (cách đường Tỉnh lộ 295B khoảng 30 m) đã tắt điện trong nhà đi ngủ, cổng được làm bằng sắt có khóa 02 cánh cổng với nhau, bên trong sân để 03 chiếc xe mô tô nên K điều khiển xe mô tô vòng quay lại và đỗ ở đầu ngõ (giáp với đường 295B) thì dừng

lại. T xuống xe cầm theo chiếc kìm cộng lực đi về phía nhà của gia đình chị H, còn V và K đứng ở cạnh xe mô tô chờ. Khoảng 10 phút sau, T cầm kìm cộng lực quay ra chỗ V và K đang đứng và nói : “Vào dắt xe ra cổng mở rồi đấy” rồi T quay lại đi vào trong ngõ. V và K hiểu ý T nói là T đã mở được cổng của gia đình chị H rồi, bảo V và K vào trộm cắp xe mô tô dắt ra ngoài nên K đi theo T vào trong nhà chị H để trộm cắp xe mô tô còn V vẫn đứng ở ngoài chờ T và K. K đi vào khu vực nhà chị H thấy cánh cổng bằng sắt đã mở, bên trong sân đó để ba chiếc xe mô tô (01 chiếc để gần cửa chính, 02 chiếc dựng ở góc cây khế ở góc sân). K đi đến khu vực góc cây khế thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu sơn nâu, biển kiểm soát 99F3-7118, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện dựng ở bên ngoài, K dắt chiếc xe mô tô này ra cổng giao cho T rồi tiếp tục quay vào khu vực góc cây khế dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ- xám- đen, biển kiểm soát 98N7- 4158 mang ra cổng. T dắt xe mô tô biển kiểm soát 99F3-7118 ra chỗ V đang đứng giao cho V rồi quay vào cổng nhà chị H. K đang dắt xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4158 trộm cắp được của gia đình chị H ra thì gặp T nên K đã đưa chiếc xe mô tô này cho T tiếp tục dắt ra chỗ V đang đứng chờ. Sau đó, T và K bảo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99F3-7118 về trước. Do chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4158 không có chìa khóa, không nổ máy được nên K điều khiển xe nhãn hiệu Honda Wave màu trắng mượn của S đẩy T ngồi trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4158 đi về nhà V. Về đến nhà V, V, T và K để 02 chiếc xe mô tô trộm cắp được của gia đình chị H ở nhà V, trả xe mô tô của anh S, sau đó T cầm chiếc kìm cộng lực về nhà T, còn V và K ở lại nhà V ngủ. Đến 14 giờ cùng ngày 04/11/2016, K mở cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ- xám- đen, biển kiểm soát 98N7- 4158 ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 Giấy đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4158 đều mang tên Trương Thị Hồng H, địa chỉ Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. K đưa chiếc xe mô tô này cùng giấy tờ của xe cho anh Đỗ Văn S nhờ anh S mang xe đi bán đi bán lấy tiền chi tiêu. Cũng ngày, S đã mang chiếc xe mô tô này đến nhà ông Đỗ Văn T sinh năm 1968 ở thôn N, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang bán cho anh T được số tiền 6.000.000 đồng. Khi bán xe cho anh T, S viết giấy tờ mua bán lấy tên là Nguyễn Hoàng S sinh năm 1987, sau đó S mang tiền về đưa cho V và T. Khoảng 03 ngày sau, K mang chiếc xe máy nhãn hiệu Skyway, màu sơn nâu biển kiểm soát 99F3-7118 về thị xã T, tỉnh Bắc Ninh bán cho một người thanh niên không quen biết được số tiền là 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán 02 chiếc xe mô tô trộm cắp của gia đình chị H có được, T, V, K chia nhau và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/11/2016, khi biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N7- 4158 là do phạm tội mà có, ông Đỗ Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 98N7- 4158; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 004447 mang tên Trương Thị Hồng H, địa chỉ Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và 01 Giấy bán xe mô tô, xe máy đề ngày 04/11/2016.

Ngày 09/3/2017, Nguyễn Văn K đã đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Cùng ngày 09/3/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn K. Quá trình khám xét đã thu giữ:

- Tại dưới đệm kê trong phòng ngủ của Nguyễn Văn K: 01 chứng minh thư nhân dân số 125619798 mang tên Phạm Đức N và 01 Đăng ký mô tô xe máy số 0036992 mang tên chủ xe Phạm Đức N, địa chỉ: thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, biển số đăng ký 99H506922;

- Thu trong giỏ nhựa để tại phòng ngủ của K 01 đầu văm phá khóa có dài khoảng 7cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác.

Ngày 16/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao Nguyễn Văn K cùng toàn bộ tài liệu và tang vật có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên.

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 13/KL-ĐGTS ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98N7-4158 có giá trị là 4.350.000 đồng.

- 01xe mô tô nhãn hiệu Skyway biển kiểm soát 99F3-7118 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị của hai chiếc xe mô tô là 6.350.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của V và K đã cùng với Phạm Thành T thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô của gia đình chị Trương Thị Hồng H như đã nêu trên. Riêng Phạm Thành T không thừa nhận việc T đã cùng Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K trộm cắp 02 chiếc xe mô tô này của gia đình chị Trương Thị Hồng H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 98N7-4158 cùng đăng ký của xe, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trương Thị Hồng H nên ngày 31/3/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, đến nay chị Trương Thị Hồng H không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Skyway, biển kiểm soát 99F3-7118, Nguyễn Văn K đã bán cho một người không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô này. Chị H yêu cầu bồi thường cho chị giá trị chiếc xe theo giá trị của Hội đồng định giá đã định giá là 2.000.000 đồng. Ngoài ra, chị H còn khai nhận gia đình chị bị mất 01 chiếc khóa treo nhãn hiệu Viettiep dùng để khóa cổng, tuy nhiên chị H không có yêu cầu bồi thường đối với chiếc khóa này.

Đối với anh Đỗ Văn S, khi cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đi chơi không biết V và K dùng để đi

trộm cắp tài sản và khi K nhờ đem xe mô tô biển kiểm soát 98N7-4158 đi bán, anh S không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có nên anh S không vi phạm pháp luật.

Chiếc xe Honda Wave màu trắng, sau khi đi trộm cắp về V đã trả lại cho anh Đỗ Văn S, đến nay anh S không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được chiếc xe này.

Khi mua xe mô tô biển kiểm soát 98N7-4158, ông Đỗ Văn T không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên ông T không vi phạm pháp luật. Đến nay ông T yêu cầu anh Đỗ Văn S phải trả lại cho ông số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân số 125619798 mang tên Phạm Đức N và 01 Đăng ký mô tô xe máy số 0036992 mang tên chủ xe Phạm Đức N, biển số đăng ký 99H5- 06922 đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra đã xác định được đây là đồ vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Đức N sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, anh N trình bày đã bị rơi mất số giấy tờ trên nhưng đến nay anh N đã làm thủ tục xin cấp lại nên không có yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 đầu vam phá khóa dài khoảng 7cm, một đầu dẹt, một đầu hình lục giác thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn K không liên quan đến việc phạm tội.

Vụ thứ 2: khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/11/2016, Phạm Thành T rủ Nguyễn Văn V đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân, V đồng ý. Sau đó T về nhà lấy 01 chiếc kìm công lực mang nhãn hiệu MEINFA, số loại 750-1050 và 01 chiếc đèn pin còn V lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 98B2-696.50 điều khiển sang nhà T để đi trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-696.50 chở T ngồi sau mang theo 01 chiếc kìm công lực và 01 chiếc đèn pin đi từ thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo quốc lộ 17 đi về hướng huyện Tân Yên. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đi qua đoạn Cổng trường Cao đẳng Ngô Gia Tự Bắc Giang thuộc địa phận thôn 284, xã Q, huyện T thì T và V phát hiện bên tay phải theo chiều đi của mình thấy cửa hàng điện thoại Phạm Tân của anh Phạm Văn T1- sinh năm 1981 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 34, xã S, thành phố B) ở thôn 284, xã Q, huyện T khóa cửa ngoài, đoán bên trong quán không có người nên V điều khiển xe mô tô đỗ ở trước cửa quán. T xuống xe, nhặt một chiếc quần dài màu xanh đã cũ ở cửa quán rồi xỏ hai ống quần vào hai tay của kìm công lực (để khi cắt không phát ra tiếng kêu). Sau đó, T và V mỗi người cầm một tay của kìm công lực cắt khóa cửa xếp bằng tôn bên ngoài của cửa hàng. Khi cắt khóa xong, T và V phát hiện thấy có camera giám sát được gắn ở phía trên bên trái, bên ngoài cửa xếp nên T và V đi ra ngoài tìm đồ vật để vô hiệu hóa camera giám sát. T tìm được một hộp sơn cũ tại một cửa hàng sửa chữa xe mô tô ở gần đó còn V tìm được 01 đoạn gậy tre, 01 đoạn gậy gỗ và một đoạn dây điện, sau đó T và V buộc hai đoạn gậy tre và gỗ lại với nhau bằng một đoạn dây điện, lấy giẻ nhặt được gần đó buộc vào một đầu gậy nhúng vào hộp sơn rồi bôi kín vào mặt kính của camera giám sát ở bên ngoài cửa

xếp. Khi đi vào trong quán, T và V phát hiện ở phía trên bên trái phía trong cửa hàng có gắn camera giám sát nên T và V tiếp tục vào bên trong bôi sơn lên kính của camera giám sát này. Bôi sơn lên kính của camera giám sát xong, T và V đi ra ngoài tìm đồ để đựng tài sản trộm cắp, T và V tìm được 02 chiếc bao tải dứa nên T và V cầm 02 chiếc bao tải dứa này vào cửa hàng trộm cắp tài sản. V lấy được một số sạc pin dự phòng và 01 đồng hồ đo điện để ở tủ kính đặt ở gian bên ngoài. Do bên trong còn có một cửa xếp bằng sắt được khóa bằng 02 chiếc khóa ngăn giữa gian bên ngoài và gian bên trong nên T và V tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt 02 chiếc khóa đang khóa tại cửa xếp bằng sắt này. Cắt phá được khóa xong, T và V vào gian trong thấy ở gian bên trong có gắn camera giám sát ở trên cửa xếp bằng sắt và ở góc bên trái phía trong nên T và V tiếp tục dùng sơn bôi đen lên kính của camera giám sát, sau đó trộm cắp sạc và tai nghe điện thoại để trong tủ kính bán hàng của cửa hàng cho vào bao tải dứa.

Khi T và V cắt khóa cửa vào trộm cắp tài sản thì hệ thống camera giám sát tại cửa hàng phát hiện có người đột nhập vào cửa hàng nên đã tự động báo động vào điện thoại di động của anh Phạm Văn T1. Anh T1 đang ngủ ở nhà thấy vậy nên đã gọi điện thoại cho anh Phạm Văn T2- sinh năm 1984 ở thôn 284, xã Q, huyện T (là em trai anh T1) dậy và đi đến cửa hàng, đồng thời gọi điện báo cho Công an huyện Tân Yên và Công an xã Quế Nham. Anh T1 và anh T2 đến cửa hàng đã phát hiện và bắt quả tang T và V đang có hành vi trộm cắp tài sản trong cửa hàng của mình. Anh T1 và anh T2 đã không chế T và V. Đúng lúc này thì Công an xã Quế Nham và Công an huyện Tân Yên đến nơi và đưa T và V cùng các tang vật về trụ sở Công an xã Quế Nham lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như sau:

- 01 bao tải dứa bên trong có chứa:
 - + 04 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 5600 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 8400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 10400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 13000 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp.
 - + 02 sạc dự phòng mang nhãn hiệu PINMAX, số loại 5600 mAh, còn nguyên hộp.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu YALITONG, số loại Y318, màu trắng.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600 mAh, màu trắng.
 - + 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu Mobile Power, số loại 8400 mAh, màu đen- trắng.

- + 01 đầu sạc điện thoại (dùng trên ô tô) mang nhãn hiệu REMAX, màu trắng.
 - + 01 tai nghe bluetooth, nhãn hiệu HEADSET, số loại X6, còn nguyên hộp.
 - + 01 máy đồng hồ đo điện, nhãn hiệu INVITE, số loại 1502 TD, màu sơn xanh – trắng, máy cũ đã qua sử dụng.
 - 01 bao tải dừa bên trong có chứa:
 - + 01 hộp sơn mang nhãn hiệu Sơn tổng hợp của Công ty cổ phần hóa chất Duy Đạt, hộp sơn cũ đã qua sử dụng.
 - + 01 quần dài màu xanh, quần cũ.
 - 01 kim cộng lực mang nhãn hiệu MEINFA, số loại 750-1050.
 - 01 đoạn gậy gỗ, một đầu được gắn vải có bám dính chất màu đen nghi sơn, đầu còn lại được gắn với một đoạn gậy tre bằng dây điện.
 - 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Honda, số lại Wave @, màu sơn trắng – đen, biển kiểm soát 98B2-696.50, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.
 - Thu giữ trên người Nguyễn Văn V gồm:
 - + Thu tại túi áo khoác ngoài bên trái 02 (hai) Sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600mAh, màu trắng – xanh và 01 (một) sạc dự phòng nhãn hiệu DINHKU, model: Z103, loại 2200 mAh, màu trắng.
 - + Thu tại túi quần dài bên trái 01 (một) điện thoại mang nhãn hiệu NOKIA, số loại 112, màu sơn đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.
 - + Thu tại túi quần phía sau bên phải 01 (một) tờ tiền việt nam có mệnh giá 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng).
 - Thu giữ trên người Phạm Thành T gồm:
 - + Thu tại túi áo khoác ngoài bên phải 01 (một) điện thoại mang nhãn hiệu LANDROVER, màu xanh – đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.
 - + Thu tại túi quần phía sau bên phải 01 (một) ví mang nhãn hiệu S&H, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thành T.
- Cùng ngày 06/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên khám nghiệm hiện trường thu giữ:
- 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu VGAS, màu trắng đen.
 - 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu EDIFICE CASIO, màu vàng.
 - 02 khóa treo mang nhãn hiệu VIET TIEP màu trắng, móc khóa bị cắt khỏi chốt định vị.
 - 01 khóa treo cầu ngang, mang nhãn hiệu VIET TIEP màu vàng, thanh treo bị cắt khỏi chốt định vị.
 - 01 đèn pin màu vàng – xanh, cũ đã qua sử dụng.

- 02 mắt camera mang nhãn hiệu @JHUA, model: HFW1100S, camera cũ đã qua sử dụng, mặt kính bị bôi chất màu đen.

- 02 mắt camera mang nhãn hiệu @JHUA, model: HDW1100CP- 0360B, camera cũ đã qua sử dụng, mặt kính bị bôi chất màu đen. (BL: 49- 50).

Tại Kết luận định giá trong tổ tụng hình sự số 60/KL-ĐGTS ngày 29/11/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá:

1. Giá trị của các loại sạc dự phòng, máy đồng hồ đo điện, tai nghe bluetooth, đầu sạc điện thoại

+ 04 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 5600 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp có giá trị là: $4 \times 150.000 \text{đ/sp} = 600.000$ đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 8400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp có giá trị là: 230.000 đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 10400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp có giá trị là: 280.000 đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 13000 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp có giá trị là: 420.000 đồng.

+ 02 sạc dự phòng mang nhãn hiệu PINMAX, số loại 5600 mAh, còn nguyên hộp có giá trị là: $2 \times 145.000 \text{đ/sp} = 290.000$ đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu YALITONG, số loại Y318, màu trắng có giá trị là: 150.000 đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600 mAh, màu trắng có giá trị là: 50.000 đồng.

+ 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu Mobile Power, số loại 8400 mAh, màu đen- trắng có giá trị là: 200.000 đồng.

+ 01 đầu sạc điện thoại (dùng trên ô tô) mang nhãn hiệu REMAX, màu trắng có giá trị là: 50.000 đồng.

+ 01 tai nghe bluetooth, nhãn hiệu HEADSET, số loại X6, còn nguyên hộp có giá trị là: 370.000 đồng.

+ 01 máy đồng hồ đo điện, nhãn hiệu INVITE, số loại 1502 TD, màu sơn xanh – trắng, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 380.000 đồng.

+ 02 Sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600mAh, màu trắng – xanh có giá trị là: $2 \times 50.000 \text{đòng/sp} = 100.000$ đồng..

+ 01 sạc dự phòng nhãn hiệu DINH KU, model: Z103, loại 2200 mAh, màu trắng có giá trị là: 180.000 đồng.

Tổng giá trị của các loại tài sản gồm các loại sạc dự phòng, máy đồng hồ đo điện, tai nghe bluetooth, đầu sạc điện thoại là: 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn).

2. Giá trị của đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng:

- 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu VGAS, màu trắng đen có giá trị là: 800.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu EDIFICE CASIO, màu vàng có giá trị là: 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá trong tổ tụng hình sự số 15/KL-ĐGTS ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên đã định giá:

- 02 camera quan sát mang nhãn hiệu @JHUA, model: HFW1100S, camera cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 02 x 300.000 đồng/chiếc=600.000 đồng (bằng chữ: sáu trăm nghìn đồng).

- 02 camera quan sát mang nhãn hiệu @JHUA, model: HDW1100CP-0360B, camera cũ đã qua sử dụng có giá trị là: 02 x 300.000 đồng/chiếc=600.000 đồng (bằng chữ: sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Phạm Thành T và Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Khi bắt quả tang, anh Phạm Văn T1 và anh Phạm Văn T2 đã có hành vi đánh gây thương tích cho Phạm Thành T và Nguyễn Văn V nhưng cả T và V đều từ chối giám định sức khỏe và không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý.

Anh Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 cho rằng ngoài sạc dự phòng, tai nghe và đồng hồ đo điện thì Phạm Thành T và Nguyễn Văn V còn trộm cắp tại cửa hàng 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu VGAS, màu trắng đen và 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu EDIFICE CASIO, màu vàng (thu giữ tại cửa hàng khi khám nghiệm hiện trường). Tuy nhiên Phạm Thành T và Nguyễn Văn V không thừa nhận về việc trộm cắp 02 chiếc đồng hồ này. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can đối chất với anh Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 nhưng không có kết quả.

Đối với 04 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 5600 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 8400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 10400 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu ARUN, số loại 13000 mAh, màu trắng, còn nguyên hộp; 02 sạc dự phòng mang nhãn hiệu PINMAX, số loại 5600 mAh, còn nguyên hộp; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu YALITONG, số loại Y318, màu trắng; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600 mAh, màu trắng; 01 sạc dự phòng mang nhãn hiệu Mobile Power, số loại 8400 mAh, màu đen- trắng; 01 đầu sạc điện thoại (dùng trên ô tô) mang nhãn hiệu REMAX, màu trắng; 01 tai nghe bluetooth, nhãn hiệu HEADSET, số loại X6, còn nguyên hộp; 02 Sạc dự phòng mang nhãn hiệu POWER BANK, số loại 2600mAh, màu trắng – xanh; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu DINHKU, model: Z103, loại 2200 mAh, màu trắng; 01 máy đồng hồ đo điện, nhãn

hiệu INVITE, số loại 1502 TD, màu sơn xanh – trắng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu VGAS, màu trắng đen; 01 đồng hồ đeo tay đã qua sử dụng nhãn hiệu EDIFICE CASIO, màu vàng là tài sản của anh Phạm Văn T1 nên ngày 15/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã trả lại cho anh T1 và anh T1 không có yêu cầu gì đối với số tài sản nói trên.

Đối với 02 camera quan sát mang nhãn hiệu @JHUA, model: HFW1100S và 02 camera quan sát mang nhãn hiệu @JHUA, model: HDW1100CP- 0360B cũ đã qua sử dụng do bị bôi sơn đè vào không sử dụng được nên anh Phạm Văn T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá là 1.200.000 đồng.

Đối với 02 khóa treo mang nhãn hiệu VIET TIEP màu trắng, móc khóa bị cắt khỏi chốt định vị và 01 khóa treo cầu ngang, mang nhãn hiệu VIET TIEP màu vàng, thanh treo bị cắt khỏi chốt định vị là tài sản của anh Phạm Văn T1 nhưng anh T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với 03 chiếc khóa nói trên.

Đối với hành vi T và V cố ý làm hư hỏng 4 chiếc camera của anh T1 trị giá 1.200.000 đồng, ngày 25/02/2017 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý hành chính phạt T 750.000 đồng và V 750.000 đồng.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 696.50 là tài sản hợp pháp của anh Cao Văn S sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ngày 05/11/2016, anh Cao Văn N sinh năm 1994 (là em trai ở cùng nhà anh S) đã mượn chiếc xe trên để đi chơi, sau đó anh N gặp Đỗ Văn S sinh năm 1988 trú tại thôn A, xã T, thành phố B. S nhờ N chở đến nhà Nguyễn Văn V để chơi, đến khoảng hơn 2 giờ ngày 06/11/2016 thì V đã mượn xe của N để đi trộm cắp tài sản. Khi mượn xe, V không nói cho N biết để đi trộm cắp tài sản nên anh N không vi phạm pháp luật. Ngày 28/02/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu là anh Cao Văn S. Anh Cao Văn S không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Đối với 02 bao tải dứa; 01 hộp sơn mang nhãn hiệu sơn tổng hợp của Công ty cổ phần hóa chất Duy Đạt, hộp sơn cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài màu xanh, quần cũ; 01 kim cộng lực mang nhãn hiệu MEINFA, số loại 750-1050; 01 đèn pin màu vàng – xanh, cũ đã qua sử dụng; 01 đoạn gậy gỗ, một đầu được gắn vải có bám dính chất màu đen nghi sơn, đầu còn lại được gắn với một đoạn gậy tre bằng dây điện quá trình điều tra đã xác định được đây đều là những công cụ, phương tiện mà T và V chuẩn bị từ trước và nhặt được đã sử dụng để trộm cắp tài sản.

Đối với 01 điện thoại mang nhãn hiệu NOKIA, số loại 112, màu sơn đen, đã qua sử dụng và 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 500.000 VNĐ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn V trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định được những tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn V không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại mang nhãn hiệu LANDROVER, màu xanh- đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và 01 ví mang nhãn hiệu S&H, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thành T thu giữ của Phạm Thành T trong quá trình bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định được những tài sản trên

thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Thành T không liên quan đến việc phạm tội.

Cáo trạng số 27/KSĐT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố Phạm Thành T về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 và Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Phạm Thành T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù;

Nguyễn Văn V từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù;

Nguyễn Văn K từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù;

Đề nghị quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí đối với các bị cáo;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, lời khai nhận của bị cáo, của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Người bị hại là anh Thân Hoàng H vắng mặt nhưng có chị Trương Thị Hồng H là người đại diện có mặt, anh Phạm Văn T1 và anh Đỗ Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ khẳng định:

* Về tội danh:

Trong các ngày 04 và ngày 06 tháng 11 năm 2016, Phạm Thành T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K đã cùng nhau thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Trương Thị Hồng H, anh Thân Hoàng H và của anh Phạm Văn T1. Trong đó, Phạm Thành T và Nguyễn Văn V đã 02 lần cùng nhau chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 9.650.000 đồng. Nguyễn Văn K đã một lần cùng với Phạm Thành T và Nguyễn Văn V chiếm đoạt tài sản trị giá 6.350.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt cụ thể qua từng lần như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 02 giờ ngày 04/11/2016, Phạm Thành T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K đã đến tại gia đình chị Trương Thị Hồng H và anh Thân Hoàng H để chiếm đoạt 02 xe mô tô trị giá 6.350.000 đồng theo Kết luận định giá số 13/KL-ĐGTS ngày 15/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên. Trong đó:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98N7-4158 có giá trị là 4.350.000 đồng.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Skyway biển kiểm soát 99F3-7118 có giá trị là 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 03 giờ ngày 06/11/2016, Phạm Thành T và Nguyễn Văn V đã đến cửa hàng điện thoại của anh Phạm Văn T1 ở tại thôn 284, xã Q chiếm đoạt 16 sạc dự phòng điện thoại các loại, 01 đầu sạc điện thoại, 01 tai nghe, 01 máy đồng hồ đo điện có tổng giá trị tài sản là 3.300.000 đồng theo Kết luận định giá số 60/KL-ĐGTS ngày 29/11/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên.

Đối với bị cáo T: tuy bị cáo không thừa nhận hành vi cùng với Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K vào ngày 04/11/2016 chiếm đoạt tài sản của vợ chồng chị H mà khẳng định vào thời điểm nêu trên, bị cáo vẫn ngủ tại nhà của bị cáo nhưng lời khai của bị cáo V và bị cáo K tại các tài liệu có trong hồ sơ đều phù hợp với lời khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo T đã cùng với V và K thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 xe chiếc mô tô vợ chồng chị H, anh H vào sáng ngày 04/11/2016. Cụ thể:

Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/3/2017 tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang (BL 433), K khai:

Tôi lái xe nhãn hiệu Wave màu trắng do anh V đưa cho tôi, chở anh T ngồi giữa, anh V ngồi phía sau. Sau đó tôi có cùng anh T, anh V trộm cắp 01 chiếc xe nhãn hiệu honda Wave màu đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu ở sân của một gia đình ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Biên bản ghi lời khai hồi 16 giờ ngày 9/3/2017 (BL388), tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, V khai:

Khi đi đến khu vực thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thấy có một cái ngõ thì anh T bảo đỗ xe lại để cho anh T và K vào tìm xem nhà nào lấy trộm được còn tôi đỗ xe ngoài chờ. Khoảng 15 phút sau, anh T ra ngoài trước, còn K dắt chiếc xe Dream tàu ra trước rồi K quay vào dắt chiếc xe Wave màu đỏ ra sau.

Tại Biên bản hỏi cung ngày 19/5/2017 do Điều tra viên Công an huyện Tân Yên tiến hành (BL 481), K khai:

Anh T xuống xe và một mình cầm theo chiếc kìm cộng lực đi vào bên trong ngõ.... Tôi dắt một chiếc xe mô tô loại xe Dream Trung quốc màu nâu ra trước (xe này vẫn cầm chìa khóa ở ổ điện) xe BKS 99 F3- 7118 ra cổng đưa cho anh T. Anh T dắt ra chỗ anh V. Tôi tiếp tục vào dắt 01 chiếc xe wave màu đỏ xe BKS 98 N7- 4158 mang ra cổng giao cho anh T....

Biên bản hỏi cung ngày 15/6/2017 tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang (BL 513) do Kiểm sát viên thu thập, V khai:

K đi theo T vào nhà chị H, còn tôi đứng ngoài chờ. Một lúc sau, tôi thấy anh T dắt ra chỗ tôi 01 xe mô tô màu nâu BKS 99 F3- 7118 để tôi trông, T tiếp tục đi vào ngõ. Một lúc sau, T lại dắt ra chỗ tôi 01 xe wave màu đỏ xe BKS 98 N7- 4158 và anh K đi ngay theo sau. Sau đó T và K bảo tôi lái xe BKS 99 F3- 7118 về trước. (chiếc xe đó vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa).

Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định vào sáng ngày 04/11/2016, bị cáo T đã cùng với các bị cáo V và K thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của vợ chồng chị H, anh H ở tại Khu 2, thị trấn N, huyện V;

Hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong quá trình trông giữ, bảo quản để chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của vợ chồng chị H anh H, của anh T1 do các bị cáo cố ý thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đều lớn hơn 2.000.000 đồng nhưng nhỏ hơn 50.000.000 đồng nên có đủ căn cứ khẳng định bị cáo K, V phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Do bị cáo T đã bị kết tội bằng Bản án số 137/2008/HSST ngày 29/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Thành T 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng là “tái phạm” và tính đến ngày phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên có đủ căn cứ kết tội bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự;

* Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo V, K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T thành khẩn đối với hành vi bị bắt quả tang nhưng không nhận tội đối với hành vi cùng với V và K chiếm đoạt tài sản của gia đình chị H. Bị cáo K đầu thú khai ra hành vi phạm tội vào ngày 04/11/2016 và đã ra đầu thú sau khi bị truy nã nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 đối với cả T, V và áp dụng quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với K khi quyết định hình phạt;

* Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: bị cáo K không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Từ Sơn khởi tố về hành vi “cố ý gây thương tích” theo Quyết định khởi tố số 307 ngày 19/6/2017. Các bị cáo T và V đều có nhân thân xấu, đã bị kết tội bằng nhiều bản án lại hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo;

* Xét về vai trò của các bị cáo thấy: cả ba bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại điều 20 Bộ luật hình sự trong đó bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương

tiện, giữ vai trò tích cực, bị cáo K là người thực hành, là người dắt 02 xe máy ra khỏi phạm vi quản lý và là người mang tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt theo quy định tại điều 53 Bộ luật hình sự;

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm theo quy định tại điều 33 Bộ luật hình sự;

Do các bị cáo đều đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo các quyết định tạm giam số 21,22 và 23 ngày 22 tháng 8 năm 2017 để đảm bảo các hoạt động tố tụng tiếp theo theo quy định tại khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự:

Chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng chị số tiền 2.000.000 đồng tương ứng với giá trị 01 xe một ô loại xe Dream màu nâu BKS 99 F3- 7118, anh Phạm Văn T1 yêu cầu hai bị cáo T và V phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng tương ứng với 04 mắt camera giám sát bị hư hỏng, ông Đỗ Văn T yêu cầu anh Đỗ Văn S phải bồi thường số tiền mua xe 6.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy:

Do chị H đồng ý để bị cáo K có trách nhiệm bồi thường số tiền 2.000.000 đồng như ý kiến của bị cáo K. Đồng thời, cả bị cáo T và V đều đồng ý mỗi người bồi thường cho anh Phạm Văn T1 600.000 đồng nên cần buộc trách nhiệm bồi thường của K đối với chị H, anh H và của T, V đối với anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Nếu các bị cáo chậm trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của ông Đỗ Văn T: do anh Đỗ Văn S hiện không có mặt tại địa phương và đã được tách phần tài liệu liên quan đến anh S để xem xét sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này ông T có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

* Về vật chứng: 02 bao tải dừa; 01 hộp sơn mang nhãn hiệu Sơn tổng hợp đã qua sử dụng; 01 quần dài cũ màu xanh ; 01 kim cộng lực mang nhãn hiệu MEINFA, số loại 750-1050; 01 đèn pin màu vàng – xanh, cũ đã qua sử dụng; 01

đoạn gậy gỗ, 01 đầu vạm phá khóa, 03 khóa Việt Tiệp đã bị rời khỏi chốt định vị, 04 mắt ca mera giám sát mặt kính đã bị bôi chất màu đen, 01CMND số 125619798 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đức N và 01 ví da mang nhãn hiệu S&H là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và các đồ vật, giấy tờ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại mang nhãn hiệu NOKIA số loại 112 màu sơn đen và 500.000 (năm trăm nghìn đồng) là tài sản của V, 01điện thoại mang nhãn hiệu LANDROVER, màu xanh- đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thành T là của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTNQH 14 ngày 30/12/2016;

* Về quyền kháng cáo: các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bản cáo trạng số 27/ KSDT ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Thành T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật;

Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thành T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Áp dụng: Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thành T;

Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V;

Điều 33; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

3. Xử phạt:

Bị cáo Phạm Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10.01.2017;

Bị cáo Nguyễn Văn V 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10.01.2017.

Bị cáo Nguyễn Văn K 10 tháng (mười tháng) tù nhưng được trừ 09 ngày đã tạm giữ (từ ngày 09/3/2017 đến ngày 18/3/2017), buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09.5.2017.

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc Nguyễn Văn K phải bồi thường cho chị Trương Thị Hồng H và anh Thân Hoàng H 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

Buộc Nguyễn Văn V và Phạm Thành T phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn T1 số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn), trong đó bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng chẵn) và bị cáo Phạm Thành T phải bồi thường 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn đề nghị thi hành án của chị Trương Thị Hồng H, anh Thân Hoàng H và anh Phạm Văn T1, nếu các bị cáo không trả được số tiền bồi thường nêu trên thì còn phải trả tiền lãi suất theo mức 10%/ năm đối với số tiền chậm trả cho đến khi trả xong.

5. Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự;

Điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dưa, 01 hộp sơn mang nhãn hiệu Sơn tổng hợp, 01 quần dài cũ màu xanh, 01 kìm cộng lực mang nhãn hiệu MEINFA, số loại 750-1050, 01 đèn pin màu vàng – xanh cũ đã qua sử dụng, 01 đoạn gậy gỗ, 01 đầu vam phá khóa, 03 khóa Việt Tiệp đã bị rời khỏi chốt định vị, 04 mắt camera giám sát mặt kính đã bị bôi chất màu đen, 01 CMND số 125619798, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Đức N và 01 ví cũ nhãn hiệu S&H,

Trả lại cho cho Nguyễn Văn V 01(một) điện thoại mang nhãn hiệu Nokia số loại 112 màu sơn đen và 500.000 (năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo UNC lập ngày 23 tháng 6 năm 2017 vào tài khoản 3949.0.1052653 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phạm Thành T 01điện thoại mang nhãn hiệu LANDROVER, màu xanh- đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thành T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a, d khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Thành T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với mỗi bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 231; khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo; NBH và NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Lý